TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 13 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lò Văn Sung**

Bà: **Sùng Thị Dẻ**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:

Ông: **Nguyễn Thành Luân** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/HSST-QĐ ngày 31/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; Sinh ngày: 10/5/1999 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 21, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: theo Quyết định số 02 ngày 20/01/2016 của Toà án nhân dân thành phố Lai Châu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, đến ngày 14/3/2018 chấp hành xong, hiện chưa được xoá tiền sự; Nhân thân: Xấu; Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2018 đến ngày 15/6/2018, sau đó ngày 18/6/2018 bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam cho nay (có mặt)

- Người bị hại:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Sinh năm: 1962; Trú tại: bản Xuân Én, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do)

- Người làm chứng:

Họ và tên: **Hạng Thị P1**; Sinh năm: 1992; Trú tại: bản Huổi Ke, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn trình báo của anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1962; Trú tại: bản Xuân Én, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu) ngày 07/5/2018. Ngày 06/5/2018 anh đưa vợ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu điều trị, nằm tại phòng 106, nhà C. Khoảng 01 giờ ngày 07/5/2018 hai vợ chồng anh đi ngủ và có để chiếc túi sách màu đỏ trên đầu giường, trong túi có 14.000.000VNĐ (mười bốn triệu đồng) gồm 28 tờ tiền polime mệnh giá 500.000VNĐ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày sau khi ngủ dậy phát hiện chiếc túi bị mất, lúc đó có chị Hạng Thị P1 (Sinh năm 1992; Trú tại: bản Huổi Ke, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu) nhìn thấy chiếc túi bị vứt dưới nền nhà, góc cửa phụ đằng sau, anh P nhận ra đó là túi của mình và đã kiểm tra thấy toàn bộ số tiền đã bị mất. Nên anh đã đến cơ quan Công an trình báo.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng. Ngày 08/5/2018 bằng biện pháp nghiệp vụ Cơ quan điều tra phát hiện đối tượng Phạm Văn C (sinh năm 1999; trú tại tổ 21, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) có nhiều biểu hiện nghi vấn bất minh về tài sản, Cơ quan điều tra triệu tập C.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận khoảng 02 giờ ngày 07/5/2018 C đi bộ từ khu vực hồ Thuỷ Sơn (thuộc tổ 21, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu) dọc theo đường 58m về phía phường Đông Phong. Khi đi qua khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu (thuộc tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu) thì nảy sinh ý định vào khu vực Bệnh viện tìm sơ hở của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân để trộm cắp tài sản. C đi từ cổng, qua dãy nhà A, sang khu nhà D thấy phòng 403 còn sáng điện, C nhìn vào phòng thấy mọi người đã ngủ hết và thấy 01 chiếc ĐTDĐ Iphone5S đang cắm sạc để trên mặt tủ cá nhân. Quan sát thấy mọi người ngủ say, bên ngoài không có ai, C mở cửa vào trong phòng rút sạc và cho chiếc điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra ngoài. C tiếp tục đi sang dãy nhà C, thấy phòng 106 còn sáng điện, quan sát thấy bệnh nhân và người nhà đều ngủ say, trên đầu giường có chiếc túi màu đỏ, cửa sau không khoá, C đi ra sau phòng 106 mở cửa đột nhập vào trong lấy chiếc túi sách màu đỏ rồi đi ra sân sau nhà C mở túi kiểm tra tìm tài sản, C thấy có một tập tiền polime mệnh giá 500.000VNĐ mỗi tờ, được gói ngoài bằng tờ giấy, C lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần bên phải rồi cầm chiếc túi sách quay lại phòng 106 để ở góc cửa sau rồi bỏ đi. Ra đường 58m C đi về Công viên 1-6, đến nơi C lấy chiếc điện thoại ra xem, thấy điện thoại không khoá mật khẩu C xoá hết danh bạ, hình ảnh và các dữ liệu khác trong điện thoại. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày C rút một tờ tiền trong tập tiền tiêu sài cá nhân. Khi đang chơi Game tại tổ 4, phường Đoàn Kết thì bị cơ quan điều tra triệu tập. Tại Cơ quan điều tra C tự nguyện giao nộp 01

điện thoại Iphone 5S và số tiền 13.500.000VNĐ (gồm 27 tờ polime mệnh giá 500.000VNĐ).

Ngày 08/5/2018 Cơ quan điều tra Thông báo truy tìm người bị hại, là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng có số IMEI 35869905115894 mà C trộm cắp tại nhà D của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu sáng ngày 07/5/2018.

Ngày 23/6/2018 Kết luận định giá số 16 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng, máy đã quau sử dụng IMEI 35869905115894, giá trị sử dụng còn lại khoảng 20% là 1.399.800VNĐ.*

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập người bị hại, người làm chứng: Người bị hại anh P khai nhận như trong đơn trình báo trước đó. Người làm chứng chị P1 khai nhận sáng 07/5/2018 chị dậy sớm nhìn thấy chiếc túi để ở góc cửa, chị cũng không xem, sau khi thấy anh P bảo mất chị mới chỉ cho anh P.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng.

Ngày 08/5/2018 anh Phàn Văn L (sinh năm 1990; trú tại bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, đến cơ quan công an trình báo về việc rạng sáng ngày 07/5/2018 tại phòng 403 nhà D anh có mất 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng. Tuy nhiên đặc điểm chiếc điện thoại anh L trình báo không khớp với chiếc điện thoại Cơ quan điều trra thu giữ; Sau đó cũng không có ai đến trình báo. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ, tài liệu chứng minh hành vi trộm cắp điện thoại của C nên đã tách vật chứng là chiếc điện thoại xử lý sau khi tìm được chủ sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi thu giữ, xác định chủ sở hữu, căn cứ vào đơn xin lại tài sản (BL34) cơ quan điều tra đã trả lại số tiền thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là: 13.500.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu 200.000VNĐ án phí HSST.

Người bị hại xin vắng mặt tại phiên toà đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì về phần tài sản 500.000VNĐ bị cáo đã tiêu sài hết; Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng hơn 02 giờ ngày 07/5/2018, tại phòng 106 nhà C Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu (thuộc tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu), Phạm Văn C lợi dụng việc sơ hở của anh Nguyễn Văn P, đã trộm cắp của anh P số tiền 14.000.000VNĐ, với mục đích tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu dùng cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có tiền sự: Quyết định số 02 ngày 20/01/2016 của Toà án nhân dân Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, ngày 14/3/2018 chấp hành xong trở về địa phương, tính đến khi phạm tội bị cáo chưa được xoá tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều "thành khẩn khai báo", "tỏ ra ăn năn hối cải" về hành vi của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 13.500.000VNĐ. Đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không xem xét.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng, máy đã quau sử dụng IMEI 35869905115894 đã được cơ quan điều tra tách ra để xử lý khi tìm được chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51/BLHS với lý do bị cáo tự giác khai báo và giao nộp tài sản khi bị phát hiện là không có căn cứ, không có tài liệu chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[2] Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***

[3] Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/6/2018.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Long